



UNEP



Bộ Giáo dục và Đào tạo
Trường Đại học Bách khoa Hà nội
Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường

Trung tâm Sản xuất sạch

Việt Nam

Báo cáo năm 2007



Preface



VNCCP lại vừa đi qua một năm nữa với rất nhiều hoạt động được triển khai. Năm 2007 đã chứng kiến sự tăng trưởng của Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam về triển khai các dịch vụ và qua đó, Trung tâm đã chuẩn bị sẵn sàng trước những thách thức trong tương lai.

Về mặt dịch vụ, Trung tâm không chỉ cung cấp dịch vụ Sản xuất sạch hơn mà còn kết hợp dịch vụ này với các chủ đề khác có liên quan như tìm nguồn vốn đầu tư, trách nhiệm xã hội, thiết kế sản phẩm, bảo dưỡng công nghiệp ... Việc triển khai chương trình Cải tiến Doanh nghiệp theo thiết kế của ILO đã chứng minh sự lồng ghép hiệu quả của sản xuất sạch hơn trong tất cả các lĩnh vực mà một doanh nghiệp thường quan tâm. Bên cạnh đó, sự ra đời của Quỹ Ủy thác Tín dụng xanh và việc triển khai dự án về thiết kế sản phẩm tốt hơn thông qua Sản xuất sạch hơn chính là những bước đi đầu tiên để mở rộng vai trò của VNCCP từ chỗ là đơn vị thực hiện dự án và tư vấn sang vị thế của một tổ chức thẩm định và dẫn dắt/điều phối.

Không chỉ cung cấp dịch vụ, Trung tâm đã góp phần tổ chức thành công Hội nghị Bàn tròn khu vực về sản xuất và tiêu thụ bền vững. Sự kiện này đã chứng thực năng lực và mở rộng hoạt động mạng lưới của Trung tâm.

Từ sáng kiến của UNIDO/UNEP năm 1998, Sản xuất sạch hơn hiện nay đã được định vị trở thành một trong các hoạt động mục tiêu trong kế hoạch quốc gia về kinh tế xã hội. Ngày nay đã có nhiều đơn vị/cá nhân hoạt động trong lĩnh vực Sản xuất sạch hơn và chúng tôi có cảm nhận là nhiệm vụ làm xúc tác cho quá trình thúc đẩy khái niệm này ở Việt Nam của mình đã hoàn thành. Chúng tôi đã sẵn sàng cho năm 2008 khi kết thúc nguồn vốn của nhà tài trợ. Trung tâm đã chuẩn bị một kế hoạch hoạt động và kinh doanh để nối tiếp những thành quả đã đạt được. Trung tâm sẽ thay đổi tư cách pháp nhân để trở thành một doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực tư vấn.

Nhân dịp này, Tôi xin chân thành cảm ơn seco, UNIDO, UNEP và các bộ, ban, ngành cũng như các đối tác trong và ngoài nước đã liên tục hỗ trợ Trung tâm đạt được những thành công của ngày hôm nay.

Hãy cùng chờ đợi và mong chúc cho sự chuyển mình bền vững của Trung tâm trong năm 2008.

Trần Văn Nhân, Tổng Giám đốc

Mục lục

Preface	2
Mục lục	3
Danh mục từ viết tắt	4
Chính sách	5
Tầm nhìn và nhiệm vụ	6
Tổ chức	7
Sơ đồ tổ chức.....	7
Ban lãnh đạo.....	7
Đội ngũ cán bộ	8
Hội đồng cố vấn	9
Văn phòng đại diện phía Nam.....	9
Đối tác và mạng lưới	9
Facilities	11
Tổng quan về các hoạt động	12
Đào tạo	13
Lồng ghép SXSH với các chủ đề liên quan trong đào tạo	13
Đào tạo về chủ đề công nghệ.....	14
Đào tạo về SXSH theo ngành.....	14
Dịch vụ tư vấn tại doanh nghiệp	15
Sản xuất sạch hơn và hệ thống quản lý môi trường.....	15
Chương trình Cải tiến Doanh nghiệp ở phía Bắc	15
Đánh giá khoảng cách công nghệ.....	16
Tăng cường tài nguyên thông qua sử dụng các tài nguyên tái tạo và tận dụng chất thải.....	17
Hỗ trợ chương trình SXSH tại Lào và Campuchia.....	17
Sử dụng năng lượng hiệu quả tại các doanh nghiệp ở Hà Nội	17
Phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức	18
Khuyến nghị chính sách	19
Các hoạt động đang và sẽ triển khai	21
Đánh giá và triển khai công nghệ sạch hơn.....	21
Hỗ trợ đầu tư cho các công nghệ thân thiện với môi trường thông qua Quỹ Ủy thác Tín dụng xanh	21
Sản xuất sạch hơn và Hệ thống quản lý môi trường.....	22
Trách nhiệm xã hội.....	22
Cơ chế phát triển sạch	22
Bảo dưỡng công nghiệp.....	22
Thiết kế vì sự bền vững	23
Quản lý nước tích hợp trong ngành công nghiệp dệt.....	23
Triển vọng	24

Danh mục từ viết tắt

3R	Giảm thiểu, tái sử dụng và tuần hoàn
APRSCP	Hội nghị Bàn tròn Châu Á – Thái Bình Dương về Sản xuất và Tiêu thụ Bền vững
ASEP	Hội Bảo vệ Môi trường Châu Á
CCPP	Chương trình Sản xuất sạch hơn của Campuchia
CDM	Cơ chế Phát triển sạch
CSR	Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
CP4BP	Sản xuất sạch hơn hướng tới sản phẩm tốt hơn
CT	Công nghệ sạch hơn
CTA	Đánh giá công nghệ sạch hơn
CTI	Triển khai công nghệ sạch hơn
DO	Dầu diesel
DONRE	Sở Tài nguyên và Môi trường
DOST	Sở Khoa học và Công nghệ
DTIE	Ban Công nghệ, Công nghiệp và Kinh tế
EMA	Hạch toán Quản lý Môi trường
EMS	Hệ thống Quản lý Môi trường
EST	Công nghệ thân thiện với môi trường
FHNW	Trường Đại học Khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ (Fachhochschule Nordwestschweiz)
FIP	Chương trình Cải tiến Doanh nghiệp
FO	Dầu nhiên liệu
GCTF	Quỹ Ủy thác Tín dụng xanh
GERIAP	Giám phát thải khí nhà kính trong công nghiệp ở Châu Á Thái Bình dương
GHG	Khí nhà kính
HUT	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế
INEST	Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường
ISO	Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế
LCPP	Chương trình Sản xuất sạch hơn của Lào
MOET	Bộ Giáo dục và Đào tạo
MOF	Bộ Tài chính
MOIT	Bộ Công Thương
MONRE	Bộ Tài nguyên và Môi trường
MOST	Bộ Khoa học và Công nghệ
MPI	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
PIN	Bản phác thảo ý tưởng dự án
POP	Chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy
SCP	Sản xuất và Tiêu thụ Bền vững
SDC	Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ
seco	Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ
SR	Trách nhiệm xã hội
SXSH	Sản xuất sạch hơn
UNEP	Chương trình Môi trường Liên hợp quốc
UNIDO	Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VEPA	Cục Bảo vệ Môi trường Việt Nam
VNCP	Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới

Chính sách

Thực hiện hệ thống quản lý chất lượng và môi trường tích hợp theo ISO 9001 và ISO 14001, Trung tâm sản xuất sạch Việt nam đã đề ra và duy trì Chính sách Chất lượng và Môi trường như sau:



TW 02/00976 QA



TW 02/00053 EM

Chính sách Chất lượng và Môi trường

“Trung tâm SXSVN là tổ chức khoa học, công nghệ có chức năng cung cấp các giải pháp SXSH, tăng thêm lợi ích kinh tế và môi trường cho doanh nghiệp công nghiệp, các công ty tư vấn, các cơ quan nghiên cứu, giáo dục và các tổ chức chính phủ.

Là đầu mối quốc gia về SXSH, chúng tôi cam kết liên tục cải tiến và phòng ngừa ô nhiễm môi trường. Chúng tôi cam kết sẽ tuân thủ các qui định pháp luật và Tuyên ngôn Quốc tế về SXSH.

Chúng tôi sẽ liên tục phấn đấu để nâng cao chất lượng của các giải pháp và dịch vụ cũng như cải tiến hiệu quả của Hệ thống Quản lý tích hợp.”

Trên cơ sở Chính sách của mình, chúng tôi đã xây dựng những nguyên tắc sau:

- Hoạt động của các cán bộ trong Trung tâm đều có ảnh hưởng tới chất lượng của dịch vụ và hiện trạng môi trường, do vậy mọi cán bộ phải có trách nhiệm đối với các công việc được giao;
- Tất cả các cán bộ phải thông báo cho ban lãnh đạo nếu họ không thể đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng, và
- Tất cả các cán bộ phải học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm để không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ.

Tầm nhìn và nhiệm vụ

Mục tiêu lâu dài của Trung tâm SXSVN là đóng vai trò xúc tác và điều phối để thúc đẩy phát triển bền vững tại Việt Nam thông qua áp dụng SXSH và các kỹ thuật liên quan.

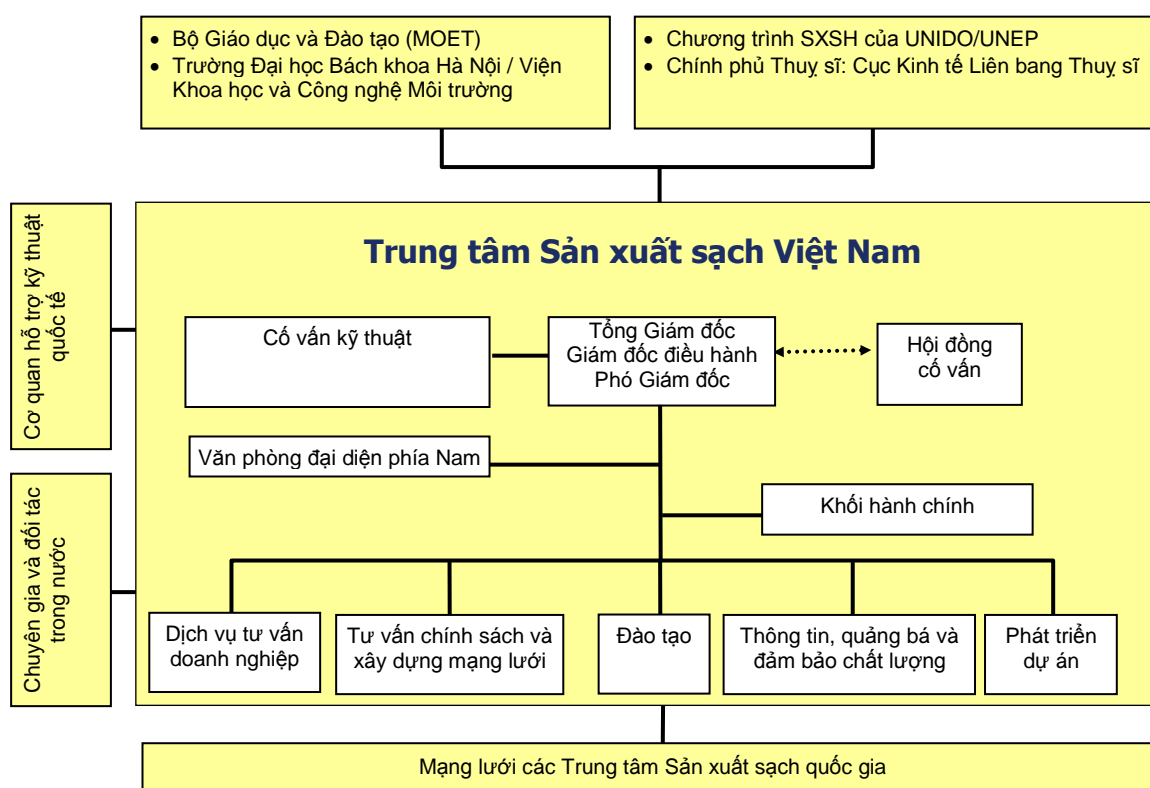
Nhiệm vụ của Trung tâm gồm:

- Đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, các hiệp hội công nghiệp, các công ty tư vấn, các viện nghiên cứu, cơ quan giáo dục, và các cơ quan quản lý công nghiệp và môi trường của chính phủ về các tiếp cận phát triển bền vững;
- Thúc đẩy thực hiện SXSH trong công nghiệp và hỗ trợ lồng ghép nội dung SXSH trong chương trình giảng dạy ở các trường đại học;
- Thúc đẩy áp dụng các tiếp cận tiên tiến, bao gồm cả chuyển giao công nghệ và trách nhiệm xã hội;
- Điều chỉnh các tiếp cận đang được quan tâm ở tầm quốc tế vào điều kiện thực tiễn ở Việt Nam;
- Đề xuất khuyến nghị tới các nhà hoạch định chính sách về phương thức thúc đẩy áp dụng SXSH và các công nghệ thân thiện với môi trường trong các cơ sở công nghiệp;
- Thúc đẩy khái niệm về các công cụ phát triển công nghiệp bền vững và nâng cao nhận thức trong cộng đồng công nghiệp và các tổ chức chính phủ;
- Phối hợp hoạt động với các cơ quan trong nước và quốc tế để hỗ trợ thực hiện tiếp cận phòng ngừa trong bảo vệ môi trường; và
- Hoạt động như cơ quan đầu mối tại Việt Nam trong mạng lưới các Trung tâm Sản xuất sạch Quốc gia của UNEP/UNIDO.

Tổ chức

Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam được thành lập vào năm 1998 trong khuôn khổ chương trình Các Trung tâm Sản xuất sạch quốc gia của UNIDO/ UNEP. Dự án thành lập VNCPC do Chính phủ Thụy Sĩ tài trợ thông qua Cục Kinh tế Liên bang Thụy sĩ, với cơ quan điều hành là UNIDO. Trung tâm có Bộ chủ quản là Bộ Giáo dục và Đào tạo và có văn phòng đặt tại Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường thuộc Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Các hoạt động của Trung tâm được đại diện ba bên gồm UNIDO và chính phủ Việt nam, đánh giá định kỳ hai năm một lần.

Sơ đồ tổ chức



Cơ cấu tổ chức của Trung tâm sản xuất sạch Việt nam

Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Trung tâm gồm các cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn của Viện chủ quản (INEST). Tổng Giám đốc Trung tâm, đồng thời là Viện trưởng INEST, phụ trách các vấn đề liên quan đến định hướng phát triển của Trung tâm đề xuất khuyến nghị chính sách và mạng lưới SXSH. Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm điều phối các hoạt động thường nhật, và trực tiếp chỉ đạo hoạt động liên quan đến đào tạo và thông tin. Phó Giám đốc phụ trách triển khai hoạt động dịch vụ tại doanh nghiệp và phát triển dự án. Trưởng Đại diện Văn phòng Phía Nam phụ trách các hoạt động và dự án tại khu vực này và sẽ thảo luận trực tiếp các hoạt động của mình với Ban lãnh đạo ở văn phòng phía Bắc.

Đội ngũ cán bộ

Năm 2007, Trung tâm SXSVN có 21 cán bộ làm việc toàn thời gian và 3 cán bộ bán thời gian. Trung tâm có 3 người có bằng tiến sĩ, 8 thạc sĩ và 12 kỹ sư và cử nhân. Các cán bộ của Trung tâm không phân bổ theo phòng chức năng mà tham gia hoạt động tác nghiệp theo dự án được phân công.

Cán bộ của Trung tâm tại thời điểm năm 2007

(Xin vui lòng xem thông tin cập nhật trên website của Trung tâm)



Ban lãnh đạo

Trần Văn Nhân, Tổng Giám đốc
Ngô Thị Nga, Giám đốc điều hành
Vũ Tường Anh, Phó Giám đốc
Nguyễn Đăng Anh Thi, Trưởng Đại diện VP phía Nam

Khối hành chính

Vũ Thanh Huyền, Thư ký
Hoàng Tuấn Anh, Phiên dịch
Lê Hồng Hải, Lái xe
Vũ Hà, Chuyên gia mạng
Trần Thị Hằng, Kế toán

Chuyên gia nước ngoài

Bertrand Collignon, Tình nguyện viên Liên hợp quốc

Khối tư vấn kỹ thuật

Đình Mạnh Thắng, Chuyên gia Sản xuất sạch hơn - Tiết kiệm Năng lượng
Nguyễn Hồng Long, Chuyên gia Sản xuất sạch hơn - Công nghệ sạch hơn
Trần Tiến Dũng, Điều phối viên Chương trình Cải tiến Doanh nghiệp
Tăng Thị Hồng Loan, Phụ trách truyền thông và đảm bảo chất lượng
Lê Thanh Tùng, Chuyên gia Sản xuất sạch hơn - Cơ chế Phát triển sạch
Nguyễn Lê Hằng, Phụ trách đào tạo, Chuyên gia Sản xuất sạch hơn - Trách nhiệm Xã hội
Lê Xuân Thịnh, Chuyên gia Sản xuất sạch hơn - Quản lý chất thải
La Trần Bắc, Chuyên gia Sản xuất sạch hơn - Kỹ thuật tài chính
Phạm Sinh Thành, Chuyên gia Sản xuất sạch hơn
Trần Đức Chung, Cán bộ dự án
Vũ Minh Trang, Cán bộ dự án
Lê Thu Hà, Thư ký Hội nghị APRSCP lần thứ 7, Điều phối viên FIP và EMA
Đặng Nguyễn Nhung, Thư ký Hội nghị APRSCP lần thứ 7, Điều phối viên FIP
Đoàn Tuấn, Cán bộ Văn phòng phía Nam

Staff training

In conjunction to the Centre's expansion of service range, during 2007, VNCPC delegated its staff members to in the following training courses:

- One-week training course on "Personal Effectiveness Master" (June, Vietnam, one person);
- Two-week training course on "Industrial Water Management" (September, Switzerland, one person);
- Two-week study tour on Industrial Maintenance Application in companies (October, Belgium (TechnoFutur Industries), two persons);
- One week training on Responsible Entrepreneurs Achievement Programme (REAP) (December, Austria, two persons);

Along with external training, the Centre organized three trainings for staff's capacity enhancement. The topics covered were technology gap analysis and preparation for investment project, change management and project management.

Hội đồng cố vấn

Hội đồng Cố vấn của VNCPC gồm 12 thành viên cấp Vụ của các Bộ ngành và cơ quan có liên quan: Bộ GD và ĐT, Bộ CN, Bộ TN và MT, Bộ Tài chính, Bộ KH và ĐT, Trường ĐHBK Hà Nội, Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường, Sở TN và MT Tp. Hồ Chí Minh, UNIDO và seco/SDC. Chủ tịch Hội đồng là PGS.TS. Hoàng Bá Chư, Hiệu trưởng Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội.

Văn phòng đại diện phía Nam

Từ khi được thành lập vào tháng 6 năm 2006, Văn phòng phía Nam hoạt động tích cực trong việc xúc tiến SXSH và các dịch vụ liên quan tại khu vực phía Nam Việt Nam. Các hoạt động này, theo định hướng của Ban lãnh đạo, bao gồm triển khai dịch vụ tại doanh nghiệp, đào tạo, xây dựng mạng lưới tại các tỉnh có phát triển công nghiệp trong khu vực.

Đối tác và mạng lưới

Trung tâm SXSVN đã thiết lập quan hệ cộng tác lâu dài với Viện Công nghệ Môi trường của Trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây bắc Thụy Sĩ (trước đây là FHBB). Trung tâm duy trì liên lạc với nhiều chuyên gia quốc tế hoạt động trên lĩnh vực môi trường và SXSH.

Trong năm 2007, Trung tâm phối hợp với Hợp phần SXSH trong Công nghiệp của Bộ Công thương triển khai chương trình SXSH-EMS ở 4 tỉnh: Thái Nguyên, Phú Thọ, Quảng Nam và Nghệ An.

VNCPC tiếp tục xúc tiến hoạt động mạng lưới thông qua việc hỗ trợ các nhà cung cấp dịch vụ đã được Trung tâm đào tạo thực hiện đánh giá SXSH trong khuôn khổ cơ chế tài chính hỗ trợ. Cơ chế này nhằm mục tiêu củng cố mạng lưới các nhà cung cấp dịch vụ SXSH tại Việt Nam.

Facilities



Với lợi thế có trụ sở đặt tại Trường Đại học Bách khoa Hà nội, Trung tâm Sản xuất sạch Việt nam có mối liên hệ chặt chẽ với các phòng ban chuyên môn và với mạng lưới các chuyên gia trong nước chuyên phục vụ cho các doanh nghiệp công nghiệp.



Trung tâm SXSVN và cơ quan chủ quản là Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường (INEST) được trang bị các thiết bị phân tích hiện trường phục vụ cho cả hoạt động đánh giá nhanh và đánh giá chi tiết tiêu thụ nguyên vật liệu và năng lượng trong một số ngành công nghiệp khác nhau. Trung tâm liên tục trang bị các thiết bị đo tại hiện trường như máy đo khói lò, nhiệt độ, ánh sáng, hiệu suất động cơ, phân tích nhanh các thông số cơ bản của nước thải...



Tiện nghi phục vụ đào tạo (phòng học và thiết bị) luôn ở điều kiện hoạt động tốt. Phòng đào tạo tiêu chuẩn cho 30 học viên đã được trang bị và duy tu theo nguồn vốn đối ứng cam kết. Trung tâm đã xây dựng và liên tục cập nhật cơ sở dữ liệu theo ngành song song với thư viện điện tử.



Trung tâm cung cấp điều kiện làm việc thoải mái cho các cán bộ. Bên cạnh cơ sở hạ tầng là văn phòng làm việc được trang bị đầy đủ các thiết bị và kết nối internet, các cán bộ được hỗ trợ kinh phí liên lạc bằng điện thoại di động để đảm bảo việc trao đổi thông tin kịp thời.



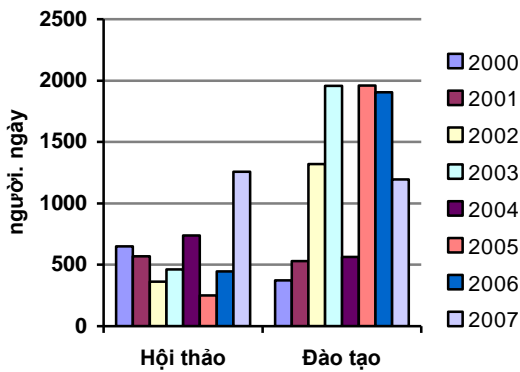
Tổng quan về các hoạt động

Năm 2007 chứng kiến một loạt các hoạt động trong các dịch vụ mới của Trung tâm. Cùng với các dịch vụ SXSH truyền thống thì tài liệu đào tạo và kỹ năng tư vấn trong các lĩnh vực liên quan đến SXSH đã được tăng cường. Trung tâm đã sẵn sàng triển khai các dịch vụ chất lượng cao về đánh giá công nghệ, chuyển giao công nghệ, quản lý chất thải, kỹ thuật tài chính, trách nhiệm xã hội và cơ chế phát triển sạch (CDM)...

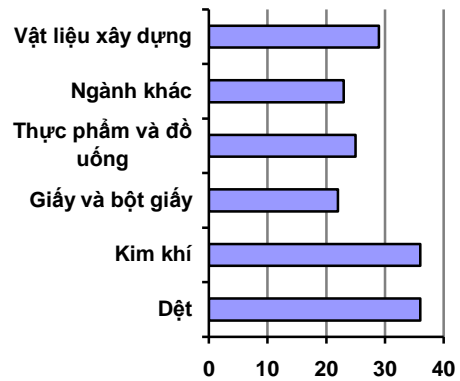
Từ năm 2002, Trung tâm đã được cấp và duy trì hai chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) và môi trường (ISO 14001). Ban lãnh đạo của Trung tâm thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc đảm bảo tính hiệu quả của hệ thống quản lý tích hợp nhằm đảm bảo các dịch vụ chất lượng cao vì một môi trường trong sạch hơn.

Kể từ khi thành lập, Trung tâm đã đạt được các kết quả chính dưới đây:

Nâng cao nhận thức, đào tạo và phổ biến thông tin



Dịch vụ tư vấn (theo ngành)



Tiết kiệm hàng năm tại các doanh nghiệp sử dụng tư vấn SXSH của VNCCPC

Ngành	Điện, Mwh	Than, tấn	FO, tấn	DO, tấn	Gas, tấn	Nước, m ³	Hoá chất, tấn	Tiết kiệm hàng năm, USD	Đầu tư, USD
Dệt	6.991	17.47	6.510	0	0	1.014.223	496	2011205	506.149
Giấy	44.338	24.541	1.901	0	0	2.906.570	1.228	3297851	766.246
Kim khí	911	490	111	21	41	150.203	77	503414	307.481
Vật liệu xây dựng	6.746	5.330	0	285	208	2.064.314	2.677	1081404	593.669
Thực phẩm và đồ uống	727	383	163	30.2	0	80.143	60	797434	173.840
Ngành khác	1.690	4.732	29	0	0.2	1.115.477	22	367642	372.892
Tổng	61.403	37.223	8.714	336.2	249	7.330.930	4.560	8.058.950	2.720.277

Ghi chú: Ngành khác gồm các doanh nghiệp hoá chất, cao su, gỗ, đóng tàu, in...

Các hoạt động và thành quả đạt được năm 2007 được trình bày theo 5 mục chính sau: đào tạo, dịch vụ tư vấn tại các doanh nghiệp, phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức, khuyến nghị chính sách, và các dự án đang và sẽ triển khai.

Đào tạo

Trong năm 2007, Trung tâm tiếp tục cung cấp những kiến thức và công cụ tiên tiến cho các nhà cung cấp dịch vụ thông qua hoạt động đào tạo. Bên cạnh đó, trong khuôn khổ của các dự án và chương trình khác nhau, các khóa đào tạo do VNCPIC tổ chức cũng cung cấp các kiến thức và thực hành cập nhật giúp các công ty cải tiến các mặt hoạt động của mình. Bảng dưới đây trình bày các khóa đào tạo do Trung tâm thực hiện trong năm 2007.

Tổng quan về hoạt động đào tạo năm 2007

Nội dung đào tạo	Số lớp	Số học viên	Số người – ngày
Phân tích khoảng cách công nghệ và xây dựng dự án đầu tư công nghệ	1	15	60
CP methodology	4	50	180
Chất lượng	1	30	60
Năng suất	1	30	60
An toàn và sức khỏe	1	30	60
Hợp tác tại nơi làm việc	1	30	60
Quản trị nhân sự	1	30	60
Quan hệ lao động	1	30	60
Hạch toán Quản lý MT	3	105	315
Kỹ thuật SXSH trong ngành hoàn tất kim loại	1	20	40
Bảo dưỡng công nghiệp	2	30	180
Total			1195

Lồng ghép SXSH với các chủ đề liên quan trong đào tạo



Bắt đầu triển khai từ năm 2006, các khóa đào tạo về EMA đã liên tục được tổ chức trong năm 2007 tại các tỉnh khác nhau. 3 khóa đào tạo đã được thực hiện tại Hà Nội, Nha Trang và Quảng Trị trong năm vừa qua. Giảng viên chính là những chuyên gia Việt Nam, những người đã tham gia các khóa đào tạo giảng viên chuyên sâu về EMA của ASEP từ các năm trước để được trang bị các kiến thức và kỹ năng phù hợp.

Học viên của các khóa đào tạo về EMA kể trên là cán bộ của các doanh nghiệp, các cơ quan tư vấn, các cơ quan chính quyền ở các địa phương và các trường đại học.

Năm 2007 cũng ghi nhận việc triển khai thành công một chương trình theo chủ đề trách nhiệm xã hội doanh nghiệp có tên gọi "Chương trình Cải tiến Doanh nghiệp"



(FIP) do ILO thiết kế. Trong khuôn khổ này, VNCP đã được lựa chọn làm đơn vị triển khai FIP ở phía Bắc Việt Nam. Hợp phần đào tạo của FIP được chia theo 7 module bao trùm hầu hết các vấn đề đang là mối quan tâm hàng đầu tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam: Hợp tác tại nơi làm việc, Chất lượng, Năng suất, Sản xuất sạch hơn, Quản trị nhân sự, An toàn và Sức khỏe, Quan hệ lao động. Mỗi lớp đào tạo đã

mời 3 cán bộ từ mỗi doanh nghiệp tham gia nhằm bảo đảm sự đại diện cân bằng của 3 thành phần: công nhân, quản lý và công đoàn. Song song với việc triển khai FIP tại phía Bắc, Trung tâm cũng đã cử chuyên gia của mình thực hiện vai trò chuyên gia SXSH trong module tương ứng của FIP tại phía Nam Việt Nam.



Khởi động vào tháng 4 năm 2007, với sự hỗ trợ của vùng Wallonie-Bruxelles (Vương quốc Bỉ), dự án "Bảo dưỡng công nghiệp" đã cung cấp 2 khóa đào tạo vào tháng 6 và tháng 9 năm 2007. Dự án đặt mục tiêu chứng minh rằng nếu một công ty thực hiện hoạt động bảo dưỡng phù hợp thì sẽ tiết kiệm được năng lượng, nước và các nguồn lực khác, đồng thời giảm thời gian dừng sản xuất, qua đó

nâng cao năng suất. Hợp phần đào tạo của dự án nhằm cung cấp các kiến thức và công cụ bảo dưỡng công nghiệp cho nhóm đối tượng là các công ty sản xuất công nghiệp.

Đào tạo về chủ đề công nghệ



Những nhà cung ứng dịch vụ SXSH – là những nhà tư vấn đã hoàn thành các khóa đào tạo chuyên sâu về SXSH của VNCP trong những năm trước đây – tiếp tục nhận được sự hỗ trợ về kỹ thuật của Trung tâm thông qua các khóa đào tạo nâng cao. Tháng 7/2007, Trung tâm đã tổ chức khóa "Phân tích khoảng cách công nghệ và Xây dựng dự án đầu tư chuyên gia công nghệ" nhằm cung cấp thêm các kỹ thuật và công cụ có ích cho

các nhà cung cấp dịch vụ khi triển khai hoạt động tư vấn.

Đào tạo về SXSH theo ngành

Năm 2007, Trung tâm đã tổ chức một khóa đào tạo về các kỹ thuật SXSH trong ngành hoàn tất sản phẩm kim loại nhằm hỗ trợ hơn nữa cho các công ty trong ngành. Bên cạnh đó, các sinh viên của Bộ môn Điện hóa / Trường ĐHBKHN cũng được mời tham dự. Chuyên gia người Úc, GS. Darrell Reeve từ trước Đại học Victoria, đã giới thiệu với học viên các kỹ thuật và công nghệ tiên tiến nhất giúp nâng cao hiệu quả hoàn tất sản phẩm kim loại.

Dịch vụ tư vấn tại doanh nghiệp

SXSH đã được xúc tiến ứng dụng rộng rãi do nhận thức trong cộng đồng công nghiệp về khái niệm này đã được nâng lên và có nhiều dự án / chương trình hỗ trợ khác nhau đã và đang được triển khai. Các dịch vụ SXSH do VNCPIC thực hiện trong năm 2007 hầu hết ở dạng kết hợp với các mảng liên quan như EE, EMS, CSR, khai thác tài nguyên tái tạo...

Trong năm 2007, Trung tâm tiến hành tư vấn và theo dõi kết quả tại các dự án sau:

Sản xuất sạch hơn và hệ thống quản lý môi trường



Hợp phần “SXSH trong công nghiệp” là một trong năm hợp phần của Chương trình hợp tác Việt Nam – Đan Mạch có tên gọi “Hợp tác Phát triển trong lĩnh vực Môi trường” giai đoạn 2006-2010. Trong khuôn khổ hợp phần này, năm 2007, Trung tâm SXSVN đã tư vấn áp dụng SXSH và xây dựng hệ thống quản lý môi trường đơn giản cho 11 doanh nghiệp tham gia tại 4 tỉnh được chọn là Phú Thọ, Thái Nguyên, Nghệ An và Quảng Nam.

8 đánh giá SXSH kết hợp xây dựng EMS đã được hoàn thành tại tỉnh Phú Thọ và Thái Nguyên trong năm qua. Quá trình thực hiện SXSH tại các doanh nghiệp này đã mang lại những khoản tiết kiệm đáng kể cho

chính doanh nghiệp nhờ giảm khoảng 5% tiêu thụ nước, 6% điện, 8% than và 8% nguyên liệu. Tác động môi trường nhờ đó cũng được cải thiện: phát thải CO₂ giảm 2.500 tấn/năm và các dòng thải giảm từ 20% tới 40%. Tổng đầu tư cho các giải pháp SXSH là 12,6 tỉ đồng, trong khi đó tiết kiệm hàng năm lên tới 18,8 tỉ đồng.

Chương trình Cải tiến Doanh nghiệp ở phía Bắc

Sau khi kết thúc giai đoạn thực hiện thí điểm Chương trình Cải tiến Doanh nghiệp (FIP) tháng 7/2005 và qua sự đóng góp đáng kể cùng với năng lực chuyên môn đã được khẳng định của Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) chọn Trung tâm là cơ quan thực hiện chương trình này ở phía Bắc Việt Nam trong giai đoạn 2006-2007. Chương trình gồm các hoạt động đào tạo và tư vấn tại doanh nghiệp về các khía cạnh lao động và kỹ thuật như: hợp tác tại nơi làm việc, chất lượng, năng suất, sản xuất sạch hơn, quản trị nhân sự, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, và quan hệ lao động.



10 công ty thuộc các ngành in, may mặc và gia công kim loại đã hoàn thành 7 module của FIP và tiếp nhận được các công cụ cải tiến trong các mảng hoạt động trên qua sự truyền đạt của các chuyên gia FIP. Bên cạnh những tiến bộ đáng kể, tuy khó định lượng bằng các con số, về cải thiện các mối quan hệ và hợp tác tại nơi làm việc, quản trị nhân sự cùng với các vấn đề an toàn và sức khỏe, các doanh nghiệp

tham gia đã thu được những kết quả ấn tượng về cải tiến chất lượng, tăng năng suất và SXSH như: giảm tỉ lệ lỗi trên chuyền và cuối chuyền tương ứng 6% - 57% và 15% - 80% so với năm 2006, tăng tỉ lệ sản phẩm thực tế so với mục tiêu từ 9% đến 36%, giảm tiêu thụ điện 9% - 45% và tăng hiệu suất sử dụng nguyên liệu 15% - 60%.

Đánh giá khoảng cách công nghệ

Nổi tiếp thành công của dịch vụ Đánh giá khoảng cách công nghệ (TGA) tại Công ty Xuân Hoà năm 2006 khi đã mang lại tiết kiệm đáng kể cho công ty, VNCPCC tiếp tục xúc tiến dịch vụ này ở một số công ty khác trong năm vừa qua. Đánh giá này nhằm so sánh về mặt kỹ thuật giữa công nghệ và thực hành hiện tại với các công nghệ và thực hành tốt nhất để từ đó công ty có các quyết định cải tiến phù hợp. Năm 2007 đã có 6 TGA được thực hiện trong ngành xi măng và mạ điện.



Trong số các công ty tham gia, có 5 đơn vị đã quyết định thay đổi công nghệ của mình. Các công ty xi măng đã giảm được 4% - 11% tiêu thụ điện, tương đương với 3.032.000 kWh/năm, 18,5% tiêu thụ than tương đương với 3.348 tấn/năm và 15% tiêu thụ đá vôi. Việc giảm sử dụng nhiên liệu nói trên đã dẫn tới giảm phát thải khí nhà kính khoảng 8.300 tấn CO₂ mỗi năm. Tiềm năng tiết

kiệm tại các công ty xi măng ước tính sẽ là 136.500 USD/năm nhờ giảm tiêu thụ kẽm, axit, trợ dung, than, FO và điện.

Tăng cường tài nguyên thông qua sử dụng các tài nguyên tái tạo và tận dụng chất thải

Mục tiêu của dự án được Trung tâm Công nghệ Môi trường/UNEP tài trợ này là xúc tiến đô thị sinh thái, trong đó các hoạt động kinh tế và chuẩn chất lượng cuộc sống không gây thêm bất kỳ một áp lực nào lên nguồn tài nguyên thiên nhiên nhờ vòng tròn sử dụng tài nguyên khép kín. Ngành trọng tâm của dự án này là sản xuất đường. 3 hợp phần chính trong dự án bao gồm: (1) nâng cao nhận thức; (2) thiết kế công nghệ thân thiện với môi trường; và (3) triển khai tại một công ty đường trình diễn về thu gom nước mưa, xử lý và tái sử dụng nước thải, và sản xuất compost và biomas từ chất thải hữu cơ đô thị.

Ở thời điểm bắt đầu dự án, Công ty Đường Bình Định được chọn làm điểm trình diễn. Tuy nhiên, sau giai đoạn thiết kế, công ty đã có thay đổi lớn về mặt sở hữu và không thể tiếp tục dự án nên điểm trình diễn được chuyển sang Công ty Đường



Sông Con (tỉnh Nghệ An) cho giai đoạn triển khai công nghệ. Kết thúc dự án, một hệ thống thí điểm thu hồi nước mưa có bộ phận lọc cùng với hệ thống thí điểm về tháp giải nhiệt để tái sử dụng nước thải đã được xây dựng và đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó, hệ thống làm compost đã được thiết kế với năng suất lớn hơn, và báo cáo nghiên cứu khả thi về hệ thống này đã được trình lên chính quyền địa phương để tiếp tục đầu tư.

Hỗ trợ chương trình SXSH tại Lào và Campuchia

Cán bộ của VNPC tham gia các hoạt động khác nhau của 2 chương trình SXSH tại Lào và Campuchia kể từ năm 2006 và tiếp tục hỗ trợ trong năm 2007 để thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của khái niệm SXSH tại 2 quốc gia này.

Đánh giá SXSH đã được thực hiện tại 6 công ty dệt và chế biến thực phẩm tại Lào và Campuchia trong năm 2007.

Sử dụng năng lượng hiệu quả tại các doanh nghiệp ở Hà Nội

VNPC phối hợp với Viện chủ quản thực hiện đề tài "Đánh giá tiềm năng tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính tại 5 ngành tiêu thụ nhiều năng lượng của Hà Nội" do Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội cấp kinh phí. Bắt đầu thực hiện tháng 5/2006, đề tài kết thúc vào tháng 12/2007 với sự tham gia của 10 công ty thuộc các ngành thực phẩm, dệt, vật liệu xây dựng, in và nhựa. Mục tiêu của dự án là xác định tiềm năng tiết kiệm năng lượng và đề xuất các giải pháp sử dụng hiệu quả năng lượng; xây dựng năng lực kiểm toán và cải tiến sử dụng năng lượng cho các công ty tham gia.

Đề tài đã giúp các công ty nói trên giảm mỗi năm khoảng 676.000kWh, 145 tấn FO, 203,4 tấn gas và 60 tấn than, tương đương với một lượng giảm 1.632 tấn CO₂/năm.

Phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức



Mục đích của các hoạt động này nhằm chia sẻ kết quả và kinh nghiệm của các hoạt động của Trung tâm với các doanh nghiệp công nghiệp, các cơ quan tư vấn, cơ quan chính quyền và các trường đại học để có thể cùng nhau hợp sức phát triển công nghiệp bền vững.



Website là phương tiện thông tin đại chúng chủ đạo nhằm phục vụ mục đích này (www.vncpc.org) đã liên tục cập nhật tin tức và sự kiện liên quan đến hoạt động của Trung tâm cũng như hoạt động trên lĩnh vực có liên quan. Nghiên cứu điển hình về 3 công ty ngành dệt, hoàn tất kim loại và giấy tham gia trong dự án SXSH-TKNL cũng được công bố trên website này.



Trong khuôn khổ dự án GERIAP, Trung tâm đã cùng với UNEP xây dựng website về sử dụng năng lượng hiệu quả, bao gồm các thông tin liên quan đến phương pháp thực hiện và các nghiên cứu điển hình (www.energyefficiencyasia.org). Thông tin này có ở cả hai ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt.

Trung tâm đã tham gia Triển lãm mang tên "Vì một cuộc sống tươi đẹp và văn minh – Màu xanh cho Trái đất" diễn ra từ 26/10 đến 1/11/2007 tại Hà Nội. Cùng với việc phổ biến thông tin và thành tựu đạt được, Trung tâm cũng đã nhận được nhiều yêu cầu về dịch vụ từ triển lãm này.



Trong khuôn khổ FIP, VNCCP đã tổ chức thành công hội nghị tổng kết chương trình với phần triển lãm các kết quả và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai FIP tại miền Bắc Việt Nam. Sự kiện này diễn ra vào ngày 15/11/2007 với sự tham gia của 88 đại biểu đến từ seco, ILO, VCCI, 10 doanh nghiệp tham gia và các bên liên quan.

Khuyến nghị chính sách



Sau hơn một năm chuẩn bị kỹ lưỡng, Hội nghị Bàn tròn Châu Á – Thái Bình Dương về Sản xuất và Tiêu thụ Bền vững lần thứ 7 đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam tổ chức thành công từ ngày 25 – 27/4/2007 tại Hà Nội. Với chủ đề “Vì sự Phát triển bền vững khu vực Châu Á – Thái Bình Dương”, sự kiện này đã nêu bật những cơ hội nhằm tìm các phương thức để phát triển bền vững trong bối cảnh có những thách thức to lớn xuất phát từ các mô hình tăng trưởng hiện tại. Hơn 300 đại biểu tới từ 23 quốc gia ở khu vực châu Á, châu Âu, Bắc Mỹ và Australia đã tham dự Hội nghị để chia sẻ quan điểm về các vấn đề trọng tâm và thảo luận về các giải pháp hướng tới phát triển bền vững. Chương trình Hội nghị xoay quanh 4 chủ đề chính: (1) Các chiến lược quản lý vòng đời, (2) Phát triển nông thôn bền vững, (3)

Quản lý bền vững nguồn tài nguyên, và (4) Phát triển công nghiệp và đô thị. Bên cạnh các phiên toàn thể và các cuộc thảo luận theo chủ đề, Hội nghị cũng dành thời gian cho 5 hội thảo được tổ chức song song về: (i) chất thải điện tử, (ii) POPs, (iii) SCP ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương – Quy trình Marrakech với mạng lưới Sản xuất và tiêu thụ bền vững, (iv) Những tiến bộ mới trong phát triển công nghiệp sinh thái, và (v) 3R, vào ngày 27/4. Các hội thảo này đã thu hút sự quan tâm của rất nhiều đại biểu.

Một khuôn khổ chính sách có hiệu quả là cần thiết để thúc đẩy thực hiện SXSH trong công nghiệp. Khuôn khổ này cần có sự kết hợp của các biện pháp hành chính như giấy phép, thi hành luật và hướng dẫn, cũng như các công cụ kinh tế như hệ thống phí và thuế thải bỏ chất thải và hệ thống định giá hợp lý đối với nguyên liệu thô và năng lượng.

Theo yêu cầu của Cục Bảo vệ Môi trường và Bộ Công nghiệp, Trung tâm đã tham gia đóng góp ý kiến cho việc soạn thảo kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn 2006-2010 và chiến lược sản xuất sạch hơn. Các tài liệu này hiện đang trong quá trình biên soạn.

Các văn bản pháp luật chính hỗ trợ SXSH

Chiến lược quốc gia về Bảo vệ môi trường đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, năm 2003

Kế hoạch Phát triển Kinh tế-Xã hội giai đoạn 2001-2010, năm 2004

Nghị định số 41-NQ/TW "Bảo vệ Môi trường trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá", năm 2004

Luật Bảo vệ Môi trường, năm 2005

Luật chuyển giao công nghệ, năm 2006

Chính sách và chiến lược phát triển công nghiệp đến năm 2010

Các hoạt động chủ yếu của chính phủ Việt nam trong việc thúc đẩy SXSH

Phê duyệt Nghị định thư Montreal về các chất phá huỷ tầng ozôn vào tháng 1 năm 1994

Phê duyệt Công ước Vienna về bảo vệ tầng ozôn vào tháng 4 năm 1994

Ký vào bản Tuyên ngôn Quốc tế về Sản xuất sạch hơn vào tháng 9 năm 1999

Phê duyệt Công ước Basel về kiểm soát, vận chuyển và thải bỏ các chất thải nguy hại vào tháng 3 năm 1995

Phê duyệt Công ước Stockholm về bảo vệ sức khoẻ và môi trường từ các chất hữu cơ khó phân huỷ (POPs) vào tháng 7 năm 2002

Các hoạt động đang và sẽ triển khai

Trong năm 2007, Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam đã khởi động và tiếp tục các hoạt động dưới đây (xin liên hệ với chúng tôi để có thông tin cập nhật):

Đánh giá và triển khai công nghệ sạch hơn

Đây là một hoạt động nhằm đưa các công nghệ sạch hơn vào áp dụng tại các cơ sở công nghiệp ở Việt Nam. Hoạt động này gồm 2 hợp phần là Đánh giá công nghệ sạch hơn (CTA) và triển khai công nghệ sạch hơn (CTI). CTA tìm kiếm các khả năng và xem xét tính khả thi để áp dụng CT trong điều kiện hiện tại của doanh nghiệp, còn CTI sẽ báo cáo về quá trình triển khai và kết quả ứng dụng CT được chọn lựa cùng với các bài học kinh nghiệm.

Trong năm 2007, hoạt động này đã được tiến hành tại 8 công ty thuộc các ngành luyện kim, vật liệu xây dựng, chế biến chè, tinh bột sắn và nhựa. Trong số đó, có 2 báo cáo CTI đã được lập và trình lên ban lãnh đạo công ty. Báo cáo cho biết tiết kiệm chi phí sản xuất có thể đạt được lên tới 3,1 tỉ đồng cùng với lượng giảm tiêu hao quặng khoáng là 370 tấn, giảm phát thải CO₂ 1.170 tấn và bụi 5,87 tấn.

Toàn bộ CTA kể trên dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 4 năm 2008.

Các hoạt động liên quan tới thay đổi công nghệ có thể nhận được sự hỗ trợ từ Quỹ Ủy thác Tín dụng xanh.

Hỗ trợ đầu tư cho các công nghệ thân thiện với môi trường thông qua Quỹ Ủy thác Tín dụng xanh



Sự khởi động của GCTF thể hiện một nguồn hỗ trợ tài chính đầy hứa hẹn cho những công ty có mong muốn thay thế công nghệ đã lạc hậu hiện tại của họ bằng những công nghệ thân thiện với môi trường. Quỹ này do Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ tài trợ và việc điều hành về tài chính sẽ do 3 ngân hàng của Việt Nam đảm nhận là: Ngân hàng Á Châu (ACB), Ngân hàng

Kỹ thương (Techcombank) và Ngân hàng Quốc tế (VIB). Trong hệ thống này, VNPC sẽ chịu trách nhiệm đánh giá về mặt kỹ thuật đối với các đề cương dự án của công ty.

Sau lễ ký khởi động Quỹ được tổ chức tại Trường ĐHBK Hà Nội ngày 17/10/2007, Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam đã tổ chức 2 hội thảo giới thiệu Quỹ tại Hà Nội (với 90 đại biểu) và Tp. Hồ Chí Minh (với 100 đại biểu) nhằm cung cấp cho các công ty có quan tâm trên cả nước những thông tin về điều kiện và thủ tục xin cấp

vốn hỗ trợ từ Quỹ. Toàn bộ các thông tin cập nhật về GCTF được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng.

VNCPC đã nhận được 12 hồ sơ xin cấp vốn trong chương trình này, trong đó có 2 hồ sơ đạt đủ các tiêu chuẩn và đang chờ phê duyệt vòng cuối, 3 hồ sơ khác cần bổ khuyết số liệu. Số vốn xin vay nằm từ 110.000 tới 700.000 USD.

Sản xuất sạch hơn và Hệ thống quản lý môi trường

Việc triển khai chương trình này năm 2007 tại các tỉnh Quảng Nam và Nghệ An bắt đầu vào cuối năm và sẽ kết thúc trong năm 2008 với 4 công ty thuộc các ngành chế biến thực phẩm, nhựa và thủ công.

Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam tiếp tục phối hợp với CPI/MOIT để xúc tiến chương trình Sản xuất sạch hơn và Hệ thống quản lý môi trường trong những năm tiếp theo. Việc lựa chọn công ty tham gia trong năm 2008 đang được tiến hành. Dự kiến có 12 công ty từ 4 ngành: chế biến thực phẩm, hoàn tất sản phẩm kim loại, Dệt và Giấy thuộc địa bàn 4 tỉnh mục tiêu sẽ tham gia chương trình năm 2008.

Trách nhiệm xã hội

Từ năm 2004, VNCPC đã cử một cán bộ của mình, với sự bổ nhiệm của Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, để đại diện cho giới Công nghiệp Việt Nam tham gia Nhóm công tác ISO 26000. Quá trình xây dựng Tiêu chuẩn Hướng dẫn ISO về Trách nhiệm xã hội này, có thể áp dụng cho mọi loại hình tổ chức, trong năm 2007 đã cho ra đời bản dự thảo số 3. Thời hạn ban hành Tiêu chuẩn này hiện dự kiến là tháng 9 năm 2010. Các thông tin liên quan có thể tìm thấy ở www.iso.org/wgsr.

Cơ chế phát triển sạch

Từ các kinh nghiệm thu được khi thực hiện dự án CDM của UNIDO năm 2006, VNCPC đã xây dựng năng lực cho chính mình để có thể sẵn sàng xây dựng các bản phác thảo ý tưởng dự án (PIN) và văn bản thiết kế dự án (PDD) CDM. Trung tâm đang tiếp tục tìm kiếm và xác định các dự án CDM tiềm năng. 2 PINs đã được xây dựng cho một nhà máy bia và một nhà máy tinh bột sắn trong năm 2007.

Bảo dưỡng công nghiệp

Với sự hỗ trợ của vùng Wallonie-Bruxelles Vương quốc Bỉ, VNCPC hiện đang thực hiện một dự án một năm rưỡi về lồng ghép bảo dưỡng công nghiệp trong các dịch vụ, bởi vì một yếu tố đáng chú ý trong hiện tượng sử dụng lãng phí năng lượng, nước và các nguồn lực khác hiện xảy ra trong các cơ sở công nghiệp Việt Nam chính là bảo dưỡng không đúng cách các thiết bị sản xuất. Dự án này bắt đầu triển khai vào tháng 3 năm 2007 và đã tiến hành được 2 module đào tạo do chuyên gia người Bỉ, ông Rudy Bunda, dẫn dắt và ông cũng đồng thời là người thực hiện tư vấn tại doanh nghiệp cho 3 công ty tham gia dự án.

Cuối năm 2007, dự án thí điểm tại 3 công ty ở Việt Nam nhằm minh chứng lợi ích của việc thực hiện hợp lý bảo dưỡng công nghiệp đã thu được các kết quả bước đầu. Cách nhìn nhận của ban lãnh đạo công ty đối với công tác bảo dưỡng đã thay đổi. Một thành viên trong ban lãnh đạo của một công ty thuộc ngành hoàn tất sản phẩm kim loại đã ước tính rằng công ty có thể tiết kiệm được 3 tỉ đồng khi dự án thử nghiệm kết thúc.

Trong khuôn khổ của dự án này, 2 cán bộ của VNCP đã tham dự một chuyến đi nghiên cứu học tập kinh nghiệm tại Vương quốc Bỉ nhằm xây dựng năng lực cho Trung tâm trên lĩnh vực dịch vụ mới này. Chuyến đi học tập thứ hai dành cho 2 cán bộ này dự định sẽ tiến hành vào tháng 2 – tháng 3 năm 2008 nhằm tiếp tục trang bị thêm cho họ các kiến thức cần thiết để họ có thể tự thực hiện được các dịch vụ này trong tương lai.

Thiết kế vì sự bền vững

Tháng 9 năm 2006, VNCP đã viết một dự án xin tài trợ của chương trình EU Asia Invest. Dự án có tên gọi “Sản xuất sạch hơn hướng tới sản phẩm tốt hơn” (CP4BP). Mục tiêu của dự án là tăng cường năng lực cho một số các doanh nghiệp được lựa chọn tại Việt Nam, Campuchia và Lào trong việc phát triển các sản phẩm cải tiến để đáp ứng yêu cầu của thị trường châu Âu, đặc biệt là về khía cạnh môi trường và xã hội, thông qua áp dụng tiếp cận SXSH liên quan tới sản phẩm. Dự án này có các đối tác là Trung tâm Viện Công nghệ châu Á (AIT) tại Việt Nam, UNEP DTIE (Pháp) và Trường Đại học Công nghệ Delft (Hà Lan). Dự án sẽ bao gồm xây dựng năng lực cũng như triển khai thiết kế các sản phẩm bền vững tại các công ty của Việt Nam thuộc 3 ngành.

Thời hạn thực hiện dự án kéo dài 20 tháng, bắt đầu vào tháng 12 năm 2007 và dự kiến kết thúc vào cuối tháng 7 năm 2009.

Quản lý nước tích hợp trong ngành công nghiệp dệt

Tiếp theo dự án Bảo dưỡng Công nghiệp, vùng Wallonia-Brussels của Vương quốc Bỉ sẽ tiếp tục hỗ trợ cho một dự án về “Quản lý nước tích hợp trong ngành công nghiệp dệt”. Dự án này dự kiến khởi động từ giữa năm 2008 và kéo dài đến cuối năm 2009 với mô hình như dự án Bảo dưỡng Công nghiệp.

Triển vọng

Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập WTO, các doanh nghiệp công nghiệp trong nước đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức để tăng khả năng cạnh tranh của mình trên thị trường mở toàn cầu. Những người "mua lớn" trên thế giới ngày càng quan tâm tới hành xử của nhà sản xuất về mặt môi trường và xã hội. Bản chất của SXSH kể từ khi ra đời khái niệm này đã mang nguyên tắc phát triển bền vững, và vì thế SXSH được xem là một tiếp cận hữu hiệu cho công nghiệp Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới.

Rút kinh nghiệm từ các nước đang phát triển khác, Chính phủ Việt Nam đang ngày càng chú ý tới bảo vệ môi trường. Luật Bảo vệ Môi trường hiện hành cũng như việc xem xét các văn bản pháp quy có liên quan tới lập kế hoạch phát triển, phí nước thải hoặc giá tiêu thụ điện sẽ đòi hỏi các công ty phải trở nên thân thiện hơn với môi trường. SXSH là một công cụ cần thiết vì sẽ giúp các cơ sở công nghiệp tuân thủ luật pháp không chỉ với mức chi phí thấp nhất mà trong hầu hết các trường hợp đều mang lại những khoản tiết kiệm về kinh tế kể cả dài hạn và ngắn hạn. Khi các bí quyết được chuyển giao, bản thân các cơ sở công nghiệp sẽ có thể tự mình tiếp tục ứng dụng.

Việc xúc tiến SXSH trong một thập kỷ qua đã chứng kiến các bước đi cơ bản đầu tiên tạo ra những thay đổi trong thực hành sản xuất ở các công ty tham gia. Hầu hết các giải pháp không tốn chi phí hoặc chi phí thấp đã được tận dụng và giúp các công ty thu được những khoản tiết kiệm rất ấn tượng. Tuy nhiên, những thành công từ việc thực hiện các giải pháp "ở tầm thấp" đó không phản ánh được đầy đủ tiềm năng của SXSH về cải thiện hiệu quả sản xuất của các công ty. Hiện tại, các công ty sản xuất công nghiệp của Việt Nam đang hướng tới các giải pháp "ở tầm cao" để có thể đem lại lợi ích lâu dài. Sự ra đời của Quỹ Ủy thác Tín dụng xanh trở thành một nguồn hỗ trợ đầy hứa hẹn giúp các công ty thực hiện các giải pháp về công nghệ thân thiện với môi trường trong bối cảnh hiện tại, khi mà hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam đều phải đối mặt với những khó khăn về tài chính.

Cho tới nay, các cơ sở công nghiệp ở Việt Nam đã ứng dụng SXSH ở phạm vi quá trình sản xuất, bao gồm các kỹ thuật từ thay thế nguyên liệu đến tinh chỉnh quá trình/thiết bị, thay đổi công nghệ, tái sử dụng và tuần hoàn tại chỗ. Tuy nhiên, ứng dụng SXSH không chỉ dừng lại ở phạm vi đó mà còn rất hữu ích trong phát triển sản phẩm và dịch vụ. Hiện tại các ứng dụng loại này ở Việt Nam đã bắt đầu được xúc tiến bởi tiềm năng kinh tế và môi trường mang lại thậm chí sẽ lớn hơn so với ứng dụng trong quá trình sản xuất. Dự án CP4BP đã đề cập ở trên là bước đi đầu tiên theo định hướng này.

Theo tinh thần của Nghị định số 80/NĐ-CP ngày 19/5/2008, Viện chủ quản của Trung tâm Sản xuất sạch Việt Nam đã quyết định, trong năm 2008, sẽ chuyển Trung tâm từ hình thức một đơn vị nghiên cứu sang hình thức doanh nghiệp cổ phần khoa học và công nghệ nằm dưới Tổng công ty Bách Khoa nhằm thúc đẩy hơn nữa tiếp cận sản xuất bền vững.

Hãy cùng góp phần phát triển công nghiệp bền vững.